

Số: 1804 /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 20 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý chất lượng
nông lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2316/QĐ-BNN-QLCL ngày 10/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 383/TTr-SNN ngày 26/9/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 08 thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau; đồng thời bãi bỏ 05 thủ tục hành chính được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau công bố tại Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 12/6/2015 và Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 22/3/2016.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tư pháp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục KSTTHC - Bộ Tư pháp;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT, Trung tâm CB - TH;
- NC (Đ70/10);
- Lưu: VT, Ktr49/10.



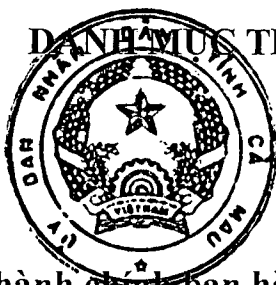
Lê Văn Sử

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG
LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1804/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2016
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

PHẦN I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH



1. Thủ tục hành chính ban hành để thực hiện

STT	Tên thủ tục hành chính
01	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc Phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ.
02	Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ.
03	Xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm lần đầu.
04	Xác nhận lại nội dung quảng cáo thực phẩm.
05	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm.
06	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản.
07	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (Trường hợp trước 6 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm hết hạn).
08	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận).

2. Thủ tục hành chính bãi bỏ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính
01	T-CMU- 285901- TT	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ nhuyễn thể hai mảnh vỏ.	Quyết định số 2316/QĐ-BNN- QLCL ngày 10/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản.
02	T-CMU- 286237- TT	Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ	
03	T-CMU- 285907- TT	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với trường hợp Giấy chứng nhận sắp hết hạn	
04	T-CMU- 285912- TT	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm	
05	T-CMU- 286238- TT	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc Phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ	

PHẦN II

NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Cấp giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc Phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ

1.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Trong thời gian ít nhất 01 ngày làm việc trước ngày thu hoạch, Cơ sở thu hoạch phải đăng ký thu hoạch đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Cà Mau (sau đây gọi là Chi cục), địa chỉ: số 20A, Nguyễn Tất Thành, phường 8, Tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày thứ 7, chủ nhật và ngày nghỉ lễ). Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả như sau:

- Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2:

- Ngay sau khi nhận được đăng ký của cơ sở thu hoạch, Chi cục ghi thông tin vào sổ đăng ký thu hoạch và lập kế hoạch tổ chức kiểm soát thu hoạch tại hiện trường.

- Căn cứ vào thông tin cập nhật của Cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản về vùng thu hoạch, Chi cục tổ chức kiểm soát thu hoạch tại hiện trường.

Bước 3: Chi cục cấp Giấy chứng nhận xuất xứ, trong trường hợp đại diện Chi cục chưa ký tên và chưa đóng dấu trên Giấy chứng nhận xuất xứ tại hiện trường thì sẽ cấp Phiếu kiểm soát thu hoạch (Giấy chứng nhận xuất xứ hoặc Phiếu kiểm soát thu hoạch được lập thành 02 bản, 01 bản chính cấp cho cơ sở thu hoạch và 01 bản sao lưu tại Chi cục).

1.2. Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp; gửi theo đường bưu điện; Fax, E-mail, mạng điện tử, đăng ký trực tuyến sau đó gửi hồ sơ bản chính tới Chi cục.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

1.3.1. Thành phần hồ sơ

Trường hợp đăng ký qua đường bưu điện, cơ sở thu hoạch phải gửi 01 bản đăng ký thu hoạch bao gồm các thông tin: Thời gian, địa điểm, khối lượng nhuyễn thể 2 mảnh vỏ dự kiến thu hoạch.

1.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết

a) Cơ quan kiểm soát cấp Giấy chứng nhận xuất xứ cho các lô hàng nguyên liệu nhuyễn thể 2 mảnh vỏ được kiểm soát ngay sau khi thực hiện kiểm soát tại hiện trường.

b) Trường hợp đại diện Chi cục chưa ký tên và chưa đóng dấu của Chi cục trên Giấy chứng nhận xuất xứ tại hiện trường, Chi cục tổ chức cấp Phiếu kiểm soát thu hoạch ngay sau khi thực hiện kiểm soát tại hiện trường.

1.5. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và thủy sản Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và thủy sản Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

1.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở thu hoạch nhuyễn thể 2 mảnh vỏ.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

- Giấy chứng nhận xuất xứ nhuyễn thể hai mảnh vỏ.
- Phiếu kiểm soát thu hoạch.

1.8. Phí, lệ phí

- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận xuất xứ: 40.000 đồng/1 lần cấp.
- Trường hợp cấp Phiếu kiểm soát thu hoạch, không thu lệ phí.

1.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

1.10. Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về giám sát vệ sinh, an toàn thực phẩm trong thu hoạch nhuyễn thể hai mảnh vỏ;

- Thông tư số 107/2012/TT-BTC ngày 28/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thủy sản.

Phụ lục IX. MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ NT2MV

(Ban hành kèm theo Thông tư 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**



**GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ NHUYỄN THỂ HAI MẢNH VỎ
CERTIFICATE OF ORIGIN OF BIVALVE MOLLUSCS**

Số/ No: XX/YYYY-ZZz

Cơ quan kiểm soát thu hoạch nhuyễn thể hai mảnh vỏ/ *Bivalve Molluscs Harvesting Control Agency*

Địa chỉ/ *Address*

CHỨNG NHẬN/ HEREBY CERTIFIES

Cơ sở thu hoạch/ *Name of harvester*

Địa chỉ/ *Address*

Số hiệu của phương tiện vận chuyển/ *Identification number of transport means*

Ngày thu hoạch/ *Date of harvesting* Loài nhuyễn thể/ *Species*

Vùng thu hoạch/ *Production area* được xếp loại/ *classified in category*

Khối lượng/ *Quantity (kgs)*

Tên và địa chỉ cơ sở tiếp nhận/ *Name and address of recipient*

..... L

ô nguyên liệu trên ^(*) / *The lot of the above mentioned raw material ^(*)*

.....

Ngày / *Date*

Đại diện Cơ quan kiểm soát thu hoạch/

The representative of the Harvesting Control Agency

(Ký tên, đóng dấu/ *Signature and Seal*)

* Ghi rõ yêu cầu/chế độ xử lý sau thu hoạch theo thông báo của Cơ quan kiểm tra/

Describe clearly post-harvest treatment regime according to announcement of Inspection Agency.

Phụ lục XI. MẪU PHIẾU KIỂM SOÁT THU HOẠCH

(ban hành kèm theo Thông tư 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**Tên cơ quan
Kiểm soát thu hoạch**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**PHIẾU KIỂM SOÁT THU HOẠCH NHUYỄN THỂ HAI MẢNH VỎ
NOTE FOR MONITORING OF HARVESTED BIVALVE MOLLUSCS**

Số/ No.....

1. Cơ sở thu hoạch/ *Harvester*
2. Địa chỉ/ *Address*
3. Số hiệu phương tiện vận chuyển/ *Identification number of transport means*
4. Ngày thu hoạch/ *Date of harvesting*
5. Vùng thu hoạch/ *Production area* được xếp loại/ *classified in category*.....
6. Loài nhuyễn thể/ *Species*
7. Khối lượng/ *Quantity (kgs)*
8. Tên và địa chỉ cơ sở tiếp nhận ^(*)/ *Name and address of recipient ^(*)*
.....
.....
9. Có giá trị đến ngày/ *Valid until*:.....

Ngày/ *Date*.....

Tên và chữ ký của người thu hoạch/
Name and signature of harvester

Tên và chữ ký của cán bộ kiểm soát/
Name and signature of harvesting controller

Ghi chú: ()*: Ghi tên và địa chỉ của cơ sở sơ chế/chế biến.

2. Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ

2.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày thu hoạch, đại diện cơ sở thu hoạch (hoặc cơ sở sơ chế, chế biến) phải gửi bản chính Phiếu kiểm soát thu hoạch đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Cà Mau (sau đây gọi là Chi cục), địa chỉ số 20A, Nguyễn Tất Thành, phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày thứ 7, chủ nhật và ngày nghỉ lễ). Thời gian tiếp nhận hồ sơ & trả kết quả như sau:

- Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2: Trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu kiểm soát thu hoạch, Chi cục kiểm soát xem xét tính hợp lệ của Phiếu kiểm soát thu hoạch. Nếu Phiếu kiểm soát thu hoạch hợp lệ thì cấp đổi sang Giấy chứng nhận xuất xứ. Nếu Phiếu kiểm soát thu hoạch không hợp lệ thì trả lời cơ sở thu hoạch bằng văn bản trong đó có nêu rõ lý do không cấp Giấy chứng nhận xuất xứ.

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đóng phí, lệ phí và nhận kết quả, trường hợp nhận hộ phải giấy ủy quyền của tổ chức, cá nhân.

2.2. Cách thức thực hiện

Cơ sở thu hoạch nhuyễn thể hai mảnh vỏ (hoặc cơ sở sơ chế, chế biến) gửi Phiếu kiểm soát thu hoạch trực tiếp, fax, mạng điện tử hoặc gửi qua đường bưu điện đến Chi cục.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bản chính Phiếu kiểm soát thu hoạch.

2.4. Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu kiểm soát thu hoạch.

2.5. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Cà Mau;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Cà Mau;

d) Cơ quan phối hợp: Không

2.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở thu hoạch nhuyễn thể hai mảnh vỏ (hoặc cơ sở sơ chế, chế biến).

2.7. Mẫu đơn, tờ khai: Không.

2.8. Phí, lệ phí:

Lệ phí cấp Giấy chứng nhận xuất xứ: 40.000 đồng/1 lần cấp.

2.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy chứng nhận xuất xứ nhuyễn thể hai mảnh vỏ.

2.10. Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Có phiếu kiểm soát thu hoạch.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về giám sát vệ sinh, an toàn thực phẩm trong thu hoạch nhuyễn thể hai mảnh vỏ;

- Thông tư số 107/2012/TT-BTC ngày 28/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thủy sản.

3. Xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm lần đầu

3.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm, liên hệ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Cà Mau (sau đây gọi là Chi cục) địa chỉ số 20A, Nguyễn Tất Thành, phường 8, Tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau vào ngày làm việc trong tuần (trừ ngày thứ 7, chủ nhật và ngày nghỉ lễ). Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả như sau:

+ Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ

Bước 2: Xử lý hồ sơ

a) Thẩm xét tính hợp lệ hồ sơ

+ Nếu không đủ điều kiện thì hướng dẫn cụ thể một lần, đầy đủ để bổ sung, hoàn chỉnh thủ tục.

+ Nếu đủ điều kiện theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và viết giấy hẹn.

b) Chi cục tổ chức xử lý, thẩm định hồ sơ đăng ký.

Bước 3:

a) Chi cục thông báo kết quả thẩm định cho cơ sở

+ Xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm đối với trường hợp thẩm định đạt yêu cầu.

+ Thông báo bằng văn bản trường hợp thẩm định không đạt yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do chưa được xác nhận nội dung quảng cáo và những yêu cầu cần bổ sung, chỉnh sửa.

b) Tổ chức, cá nhân đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả đóng phí, lệ phí theo quy định và nhận kết quả, trường hợp nhận hộ phải có giấy ủy quyền của tổ chức, cá nhân.

3.2. Cách thức thực hiện

Gửi hồ sơ trực tiếp, gửi theo đường bưu điện, fax, email, mạng điện tử sau đó gửi hồ sơ bản chính tới Chi cục.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

3.3.1. Thành phần hồ sơ:

- (1) Giấy đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm;
- (2) Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc kết quả kiểm tra đánh giá điều kiện an toàn thực phẩm của cơ quan có thẩm quyền còn hiệu lực (áp dụng đối với cơ sở sản xuất kinh doanh trong nước);
- (3) Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phù hợp của cơ sở sản xuất kinh doanh;
- (4) Bản sao có chứng thực thông báo tiếp nhận bản công bố hợp quy (đối với sản phẩm phải công bố hợp quy), công bố hợp chuẩn (nếu có);
- (5) Tài liệu khoa học chứng minh tính chất, công dụng của sản phẩm như nội dung đăng ký quảng cáo;

(6) Đối với thực phẩm biến đổi gen, chiếu xạ nhập khẩu phải có Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) và các tài liệu khác có liên quan theo quy định của pháp luật;

(7) Bản dự thảo nội dung dự kiến quảng cáo (video clip, hình ảnh, phóng sự, bài viết);

(8) Giấy ủy quyền của cơ sở (áp dụng đối với trường hợp đăng ký xác nhận quảng cáo bởi người kinh doanh dịch vụ quảng cáo).

3.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết

a) Xử lý hồ sơ đăng ký:

- Thẩm xét tính hợp lệ hồ sơ: Trong thời gian 3 ngày làm việc.

- Thông báo kết quả xử lý hồ sơ: Trong thời gian 20 ngày làm việc.

3.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

3.6. Cơ quan thực hiện TTHC

a) Cơ quan có thẩm quyền xác nhận nội dung đăng ký quảng cáo: Chi Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản.

d) Cơ quan phối hợp: Đơn vị khác thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nếu cần.

3.7. Kết quả thực hiện TTHC: Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm.

3.8. Phí, lệ phí

- Phí thẩm định, xét duyệt hồ sơ đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo 1 lần cấp/1 sản phẩm:

+ Áp phích, tờ rơi, poster: 1.000.000 đồng.

+ Truyền hình, phát thanh: 1.200.000 đồng.

- Lệ phí Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến 1 lần cấp/1 sản phẩm: 150.000 đồng.

3.9. Mẫu đơn, tờ khai: Giấy đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo.

3.10. Điều kiện thực hiện TTHC: Không.

3.11. Căn cứ pháp lý của TTHC

- Luật An toàn thực phẩm năm 2010;

- Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đăng ký và xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm.

Tên tổ chức/cá nhân

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Địa chỉ:.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số điện thoại:.....

Số fax:.....

....., ngày.....tháng.....năm

Email:

GIẤY ĐỀ NGHỊ
XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO THỰC PHẨM
(Áp dụng đối với trường hợp đăng ký lần đầu)

Số:.....

Kính gửi: Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản & Thủy sản Cà Mau

Căn cứ các quy định tại Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và để đáp ứng nhu cầu quảng cáo thực phẩm của; đề nghị Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản & Thủy sản Cà Mau xem xét và xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm thực phẩm, cụ thể như sau:

1. Thông tin liên quan đến sản phẩm

TT	Tên sản phẩm	Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm	Nội dung quảng cáo	Phương tiện quảng cáo (trên báo/đài truyền hình...)	Thời gian dự kiến quảng cáo

3. Các hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định:

-

-

Tôi xin cam đoan các thông tin và hồ sơ nêu trên là đúng sự thật và cam kết thực hiện quảng cáo sản phẩm thực phẩm theo đúng nội dung đã đăng ký và được xác nhận.

Đại diện tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

4. Xác nhận lại nội dung quảng cáo thực phẩm

4.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đã được xác nhận nội dung quảng cáo có nhu cầu thay đổi về nội dung hoặc Giấy xác nhận lại nội dung quảng cáo hết hiệu lực, liên hệ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Cà Mau (sau đây gọi là Chi cục) địa chỉ số 20A, Nguyễn Tất Thành, phường 8, Tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau vào ngày làm việc trong tuần (trừ ngày thứ 7, chủ nhật và ngày nghỉ lễ). Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả như sau:

- Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2: Xử lý hồ sơ

a) Thẩm xét tính hợp lệ hồ sơ:

+ Nếu không đủ điều kiện thì hướng dẫn cụ thể một lần, đầy đủ để bổ sung, hoàn chỉnh thủ tục.

+ Nếu đủ điều kiện theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và viết giấy hẹn

b) Chi cục tổ chức xử lý, thẩm định hồ sơ đăng ký.

Bước 3:

a) Chi cục thông báo kết quả thẩm định cho cơ sở:

+ Xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm đối với trường hợp thẩm định đạt yêu cầu.

+ Thông báo bằng văn bản trường hợp thẩm định không đạt yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do chưa được xác nhận nội dung quảng cáo và những yêu cầu cần bổ sung, chỉnh sửa.

b) Tổ chức, cá nhân đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả đóng lệ phí và nhận kết quả, trường hợp nhận hộ phải có giấy ủy quyền của tổ chức, cá nhân.

4.2. Cách thức thực hiện

Gửi hồ sơ trực tiếp, gửi theo đường bưu điện, fax, email, mạng điện tử sau đó gửi hồ sơ bản chính tới Chi cục.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

4.3.1. Thành phần hồ sơ

- (1) Giấy đề nghị xác nhận lại nội dung quảng cáo thực phẩm;
- (2) Bản thuyết minh liên quan đến sửa đổi nội dung quảng cáo thực phẩm;
- (3) Bảo sao có chứng thực Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc kết quả kiểm tra đánh giá điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm của cơ quan có thẩm quyền còn hiệu lực;
- (4) Bản dự thảo nội dung dự kiến quảng cáo (video clip, hình ảnh, phóng sự, bài viết).

4.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết:

a) Thẩm xét tính hợp lệ hồ sơ: Trong thời gian 03 ngày làm việc.

b) Thông báo kết quả xử lý hồ sơ:

+ Trường hợp thay đổi nội dung: Trong thời gian 20 ngày làm việc cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo nếu đạt hoặc thông báo kết quả nếu không đạt.

+ Trường hợp Giấy xác nhận nội dung bị mất, thất lạc hoặc bị hư hỏng: Trong thời gian 05 ngày làm việc cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo nếu đạt hoặc thông báo kết quả nếu không đạt.

4.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

4.6. Cơ quan thực hiện TTHC

a) Cơ quan có thẩm quyền xác nhận nội dung đăng ký quảng cáo: Chi Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản.

d) Cơ quan phối hợp: Đơn vị khác thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nếu cần.

4.7. Kết quả thực hiện TTHC: Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm.

4.8. Phí, lệ phí

- Phí thẩm định, xét duyệt hồ sơ đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo 1 lần cấp/1 sản phẩm:

+ Áp phích, tờ rơi, poster: 1.000.000 đồng.

+ Truyền hình, phát thanh: 1.200.000 đồng.

- Lệ phí Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến 1 lần cấp/1 sản phẩm: 150.000 đồng.

4.9. Mẫu đơn, tờ khai

Giấy đề nghị xác nhận lại nội dung quảng cáo thực phẩm.

4.10. Điều kiện thực hiện TTHC: Không.

4.11. Căn cứ pháp lý của TTHC

- Luật An toàn thực phẩm năm 2010;

- Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đăng ký và xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm.

Phụ lục 2. Mẫu giấy đề nghị

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Tên tổ chức/cá nhân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Địa chỉ:.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số điện thoại:.....

....., ngày.....tháng.....năm

Số fax:.....

Email:

GIẤY ĐỀ NGHỊ

XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO THỰC PHẨM

(Áp dụng đối với trường hợp đăng ký lại)

Số:.....

Kính gửi:

Ngày tháng năm, cơ sở đã được cơ quan [tên cơ quan thường trực] xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm thực phẩm (số); tuy nhiên,[lý do đăng ký lại]; đề nghị [tên cơ quan thường trực] xem xét và xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm thực phẩm, cụ thể như sau:

1. Thông tin liên quan đến sản phẩm

TT	Tên sản phẩm	Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	Nội dung quảng cáo	Phương tiện quảng cáo (tên báo/ đài truyền hình ...)	Thời gian dự kiến quảng cáo

2. Các hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định:

-

Tôi xin cam đoan các thông tin và hồ sơ nêu trên là đúng sự thật và cam kết thực hiện quảng cáo sản phẩm thực phẩm theo đúng nội dung đã đăng ký và được xác nhận.

Đại diện tổ chức, cá nhân

(Ký tên, đóng dấu)

5. Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

5.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm có nhu cầu cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Cà Mau (sau đây gọi là Chi cục) địa chỉ số 20A, Nguyễn Tất Thành, phường 8, Tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày thứ 7, chủ nhật và ngày nghỉ lễ). Thời gian tiếp nhận hồ sơ & trả kết quả như sau:

- Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Nếu không đủ điều kiện thì hướng dẫn cụ thể một lần, đầy đủ để bổ sung, hoàn chỉnh thủ tục. Nếu đủ điều kiện theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và viết giấy hẹn.

Bước 2: Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Chi cục lập kế hoạch để xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm và gửi thông báo thời gian tiến hành xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức, cá nhân.

Bước 3: Kiểm tra kiến thức về an toàn thực phẩm bằng bộ câu hỏi đánh giá kiến thức về an toàn thực phẩm theo lĩnh vực quản lý.

Bước 4: Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày tham gia đánh giá (ngày kiểm tra) Chi cục có trách nhiệm cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho những người trả lời đúng 80% số câu hỏi trở lên ở mỗi phần câu hỏi kiến thức chung và câu hỏi kiến thức chuyên ngành.

Tổ chức, cá nhân đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả nhận Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm. Trường hợp nhận hộ phải có giấy ủy quyền của tổ chức, cá nhân.

5.2. Cách thức thực hiện: qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

5.3.1. Thành phần hồ sơ

a) Đối với tổ chức

- (1) Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm;
- (2) Bản danh sách các đối tượng đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm;
- (3) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã (có dấu xác nhận của tổ chức);
- (4) Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

b) Đối với cá nhân

- (1) Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm;
- (2) Bản sao giấy chứng minh thư nhân dân;

(3) Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

5.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày tham gia đánh giá (ngày kiểm tra) Chi cục có trách nhiệm cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm.

5.5. Cơ quan thực hiện TTHC

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

5.6. Đối tượng thực hiện TTHC: Chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (thời hạn hiệu lực 03 năm kể từ ngày cấp).

5.8. Phí, lệ phí: Chưa quy định.

5.9. Mẫu đơn, tờ khai

a) Đối với tổ chức: Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 01a và 01b quy định Phụ lục 4 Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 09/4/2014.

b) Đối với cá nhân: Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 01a quy định tại Phụ lục 4 Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 09/4/2014.

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không.

5.11. Căn cứ pháp lý của TTHC

Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 09/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Công thương, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

Kính gửi: Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản tỉnh Cà Mau

Tên tổ chức/doanh nghiệp/cá nhân

Giấy CNĐKDN/VPĐD (hoặc CMTND đối với cá nhân) số....., cấp
ngày..... tháng.....năm....., nơi cấp.....

Địa chỉ:....., Số điện thoại.....

Số Fax.....E-mail.....

Sau khi nghiên cứu tài liệu quy định kiến thức về an toàn thực phẩm do Cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản & Thủy sản ban hành, chúng tôi / Tôi đã hiểu rõ các quy định và nội dung của tài liệu. Nay đề nghị quý cơ quan tổ chức đánh giá, xác nhận kiến thức cho chúng tôi/Tôi theo nội dung của tài liệu của Cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản & Thủy sản ban hành.

(danh sách gửi kèm theo Mẫu đơn này).

....., ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện Tổ chức/cá nhân
(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Mẫu số 01b- Danh sách đối tượng tham gia xác nhận kiến thức
(kèm theo Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của(tên tổ chức))

[illegible]

....., ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện Tổ chức xác nhận

(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

6. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản

6.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm, liên hệ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản & Thủy sản Cà Mau (sau đây gọi là Chi cục) địa chỉ: số 20A, Nguyễn Tất Thành, phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày thứ 7, chủ nhật và ngày nghỉ lễ). Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả như sau:

- Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2: Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ công chức, viên chức trực một cửa xem xét tính đầy đủ của hồ sơ: Nếu không đủ điều kiện thì hướng dẫn cụ thể một lần đầy đủ để bổ sung, hoàn chỉnh thủ tục. Nếu đủ điều kiện theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và viết giấy hẹn.

Bước 3: Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thực hiện thẩm tra hồ sơ kiểm tra, phân loại cơ sở do đơn vị đã thực hiện hoặc tổ chức đi kiểm tra thực tế điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tại cơ sở (nếu cần hoặc trong trường hợp cơ sở chưa được kiểm tra phân loại);

- Những cơ sở xếp loại A(tốt) và B(đạt) sẽ được Chi cục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Trường hợp cơ sở xếp loại C(không đạt) Chi cục ra thông báo cơ sở và yêu cầu cơ sở có báo cáo kết quả khắc phục cụ thể. Tùy theo mức độ sai lỗi mà Chi cục quyết định thời hạn khắc phục và tổ chức kiểm tra lại.

Bước 4: Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc không cấp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm trong đó phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả nhận kết quả và đóng phí, lệ phí theo quy định. Trường hợp nhận hộ phải có giấy ủy quyền của cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản.

6.2. Cách thức thực hiện

Gửi hồ sơ trực tiếp, fax, theo đường bưu điện, email, đăng ký trực tuyến, sau đó gửi bản chính tới Chi cục.

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

6.3.1. Thành phần hồ sơ

- (1) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm;
- (2) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề sản xuất, kinh doanh thực phẩm hoặc giấy chứng nhận kinh tế trang trại (ngoại trừ đối với tàu cá lắp máy có tổng công máy chính từ 90CV trở lên) bản sao công chứng hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu;
- (3) Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm;

(4) Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã được cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm;

(5) Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã được cơ ở y tế cấp huyện trở lên cấp xác nhận đủ sức khỏe (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh).

6.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

6.4. Thời hạn giải quyết

a) Xử lý hồ sơ đăng ký

+ Thẩm xét tính hợp lệ hồ sơ

+ Thông báo kết quả: Trong vòng 03 ngày thông báo cho đơn vị bổ sung hồ sơ nếu còn thiếu.

b) Xử lý kết quả kiểm tra, thẩm định: Trong vòng 10 ngày làm việc Cấp Giấy chứng nhận hoặc ra thông báo chưa đủ điều kiện cấp giấy.

6.5. Đối với thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở sản xuất, kinh doanh.

6.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm (thời hạn: 03 năm).

6.8. Phí, lệ phí

a) Phí:

- Phí thẩm xét hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 500.000 đồng/lần/cơ sở.

- Phí thẩm định cơ sở sản xuất thực phẩm nông lâm thủy sản và thủy sản:

+ Cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở.

+ Cơ sở sản xuất thực phẩm doanh thu \leq 100 triệu đồng/tháng: 2.000.000 đồng/lần/cơ sở

+ Cơ sở sản xuất thực phẩm doanh thu $>$ 100 triệu đồng/tháng: 3.000.000 đồng/lần/cơ sở

- Phí thẩm định cơ sở kinh doanh thực phẩm:

+ Cửa hàng bán lẻ thực phẩm: 500.000 đồng/lần/cơ sở.

+ Đại lý, cửa hàng bán buôn thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở.

- Phí kiểm tra định kỳ cơ sở sản xuất thực phẩm:

+ Cơ sở sản xuất nhỏ lẻ 500.000 đồng/lần/cơ sở

+ Cơ sở sản xuất thực phẩm doanh thu \leq 100 triệu đồng/tháng: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở

+ Cơ sở sản xuất thực phẩm doanh thu $>$ 100 triệu đồng/tháng: 1.500.000 đồng/lần/cơ sở

b) Lệ phí

- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với cơ sở đủ điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn để sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm sản: 150.000 đồng/lần cấp.

- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với cơ sở đủ điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn để sản xuất kinh doanh thực phẩm thủy sản: 40.000 đồng/lần cấp.

6.9. Mẫu đơn, tờ khai

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

- Bản thuyết minh cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm.

6.10. Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Đối với Cơ sở có sản phẩm xuất khẩu phải có yêu cầu của nhập khẩu về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm.

6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

- Thông tư số: 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm;

- Thông tư số: 107/2012/TT-BTC ngày 28/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thủy sản.

Phụ lục VI

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 45 /2014/TT-BNNPTNT ngày 03 /12/2014
quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra
chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn
thực phẩm)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP
GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

Kính gửi: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:
2. Mã số (nếu có):
3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh:
4. Điện thoạiFax
- Email.....
5. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập:
6. Mặt hàng sản xuất, kinh doanh:
Đề nghị(tên cơ quan kiểm tra)..... cấp Giấy chứng nhận đủ
điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở.
Lý do cấp:

Đại diện cơ sở
(Ký tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:

-
-
-
...

Phụ lục VII
BẢN THUYẾT MINH CƠ SỞ VẬT CHẤT,
TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ BẢO ĐẢM ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC
PHẨM

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 45 /2014/TT-BNNPTNT ngày 03 /12/2014
quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra
chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn
thực phẩm)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm ...

BẢN THUYẾT MINH
Cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm

I- THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:
2. Mã số (nếu có):
3. Địa chỉ:
.....
4. Điện thoại: Fax: Email:
5. Loại hình sản xuất, kinh doanh
 DN nhà nước ☐ DN 100% vốn nước ngoài ☐
 ☐
 DN liên doanh với nước ngoài ☐ DN Cổ phần ☐
 DN tư nhân ☐ Khác ☐
 (ghi rõ loại hình)
6. Năm bắt đầu hoạt động:
7. Số đăng ký, ngày cấp, cơ quan cấp đăng ký kinh doanh:
8. Công suất thiết kế:
9. Sản lượng sản xuất, kinh doanh (thống kê 3 năm trở lại đây):
10. Thị trường tiêu thụ chính:

II. MÔ TẢ VỀ SẢN PHẨM

TT	Tên sản phẩm sản xuất, kinh doanh	Nguyên liệu/ sản phẩm chính đưa vào sản xuất, kinh doanh		Cách thức đóng gói và thông tin ghi trên bao bì
		Tên nguyên liệu/ sản phẩm	Nguồn gốc/ xuất xứ	

III. TÓM TẮT HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH

1. Nhà xưởng, trang thiết bị
- Tổng diện tích các khu vực sản xuất, kinh doanh..... m², trong đó:
 - + Khu vực tiếp nhận nguyên liệu/ sản phẩm : m²
 - + Khu vực sản xuất, kinh doanh : m²
 - + Khu vực đóng gói thành phẩm : m²
 - + Khu vực / kho bảo quản thành phẩm: m²
 - + Khu vực sản xuất, kinh doanh khác : m²
 - Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất, kinh doanh:

2. Trang thiết bị chính:

Tên thiết bị	Số lượng	Nước sản xuất	Tổng công suất	Năm bắt đầu sử dụng

3. Hệ thống phụ trợ

- Nguồn nước đang sử dụng:
 - Nước máy công cộng ☐ Nước giếng khoan ☐
 - Hệ thống xử lý: Có ☐ Không ☐
 - Phương pháp xử lý:
- Nguồn nước đã sử dụng (nếu có sử dụng):
 - Tự sản xuất ☐ Mua ngoài ☐
 - Phương pháp kiểm soát chất lượng nước đã:

4. Hệ thống xử lý chất thải

Cách thức thu gom, vận chuyển, xử lý:

.....

5. Người sản xuất, kinh doanh :

- Tổng số: người, trong đó:
 - + Lao động trực tiếp:người.
 - + Lao động gián tiếp: người.
- Kiểm tra sức khỏe người trực tiếp sản xuất, kinh doanh:
- Tập huấn kiến thức về ATTP:

6. Vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị...

- Tần suất làm vệ sinh:
- Nhân công làm vệ sinh: người; trong đó của cơ sở và đi thuê ngoài.

7. Danh mục các loại hóa chất, phụ gia/chất bổ sung, chất tẩy rửa-khử trùng sử dụng:

Tên hóa chất	Thành phần chính	Nước sản xuất	Mục đích sử dụng	Nồng độ

8. Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng (HACCP, ISO,...)

9. Phòng kiểm nghiệm

- Cửa cơ sở ☐ Các chỉ tiêu PKN của cơ sở có thể phân tích:
- Thuê ngoài☐ Tên những PKN gửi phân tích:

10. Những thông tin khác

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trên là đúng sự thật./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

7. Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm hết hạn)

7.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Trước 06 (sáu) tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm hết hạn, cơ sở sản xuất, kinh doanh có nhu cầu cấp lại Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm xin liên hệ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản & Thủy sản Cà Mau (sau đây gọi là Chi cục) địa chỉ 20A, Nguyễn Tất Thành, phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày thứ 7, chủ nhật và ngày nghỉ lễ). Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả như sau:

- Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ.

- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2: Trong thời gian 03 ngày làm việc công chức, viên chức trực một cửa xem xét tính đầy đủ của hồ sơ. Nếu không đủ điều kiện thì hướng dẫn cụ thể một lần đầy đủ để bổ sung, hoàn chỉnh thủ tục. Nếu đủ điều kiện theo quy định thì nhận hồ sơ và viết giấy hẹn.

Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Chi cục thực hiện thẩm tra hồ sơ kiểm tra, phân loại cơ sở do Chi cục đã thực hiện hoặc tổ chức đi kiểm tra thực tế điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tại cơ sở (nếu cần hoặc trong trường hợp cơ sở chưa được kiểm tra, đánh giá phân loại).

Bước 4: Cơ sở sản xuất, kinh doanh đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả nhận kết quả và đóng phí, lệ phí theo quy định. Trường hợp nhận hộ phải có giấy ủy quyền của cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản.

7.2. Cách thức thực hiện

Gửi hồ sơ trực tiếp, fax, theo đường bưu điện, email, đăng ký trực tuyến, sau đó gửi bản chính tới Chi cục.

7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

7.3.1. Thành phần hồ sơ

(1) Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm;

(2) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề sản xuất, kinh doanh thực phẩm hoặc giấy chứng nhận kinh tế trang trại (ngoại trừ đối với tàu cá lắp máy có tổng công suất chính từ 90CV trở lên) bản sao công chứng hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu;

(3) Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm;

(4) Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã được cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm;

(5) Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã được cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp xác nhận đủ sức khỏe (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh).

7.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

7.4. Thời hạn giải quyết

a) Xử lý hồ sơ đăng ký

+ Thẩm xét tính hợp lệ hồ sơ.

+ Thông báo kết quả: Trong vòng 03 ngày thông báo cho đơn vị bổ sung hồ sơ nếu còn thiếu.

b) Xử lý kết quả kiểm tra, thẩm định: Trong vòng 10 ngày làm việc Cấp Giấy chứng nhận hoặc ra thông báo nếu chưa đủ điều kiện cấp giấy.

7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở sản xuất, kinh doanh

7.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

7.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm (thời hạn: 03 năm).

7.8. Phí, lệ phí

a) Phí

- Phí thẩm xét hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 500.000 đồng/lần/cơ sở.

- Phí thẩm định cơ sở sản xuất thực phẩm:

+ Cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở.

+ Cơ sở sản xuất thực phẩm doanh thu \leq 100 triệu đồng/tháng: 2.000.000 đồng/lần/cơ sở.

+ Cơ sở sản xuất thực phẩm doanh thu $>$ 100 triệu đồng/tháng: 3.000.000 đồng/lần/cơ sở.

- Phí thẩm định cơ sở kinh doanh thực phẩm:

+ Cửa hàng bán lẻ thực phẩm: 500.000 đồng/lần/cơ sở.

+ Đại lý, cửa hàng bán buôn thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở.

- Phí kiểm tra định kỳ cơ sở sản xuất thực phẩm:

+ Cơ sở sản xuất nhỏ lẻ 500.000 đồng/lần/cơ sở

+ Cơ sở sản xuất thực phẩm doanh thu \leq 100 triệu đồng/tháng: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở

+ Cơ sở sản xuất thực phẩm doanh thu $>$ 100 triệu đồng/tháng: 1.500.000 đồng/lần/cơ sở

b) Lệ phí

- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với cơ sở đủ điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn để sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm sản: 150.000 đồng/lần cấp.

- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với cơ sở đủ điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn để sản xuất kinh doanh thực phẩm thủy sản: 40.000 đồng/lần cấp.

7.9. Mẫu đơn, tờ khai

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

- Bản thuyết minh cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm.

7.10. Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Đối với Cơ sở có sản phẩm xuất khẩu phải có yêu cầu của nhập khẩu về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm.

7.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

- Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm;

- Thông tư số 107/2012/TT-BTC ngày 28/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thủy sản.

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 45 /2014/TT-BNNPTNT ngày 03 /12/2014
quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra
chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn
thực phẩm)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

Kính gửi: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:
2. Mã số (nếu có):
3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh:
4. Điện thoạiFax
- Email.....
5. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập:
6. Mặt hàng sản xuất, kinh doanh:
Đề nghị(tên cơ quan kiểm tra)..... cấp/ cấp lại Giấy chứng
nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở.
Lý do cấp lại:

Đại diện cơ sở
(Ký tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:

-
-
-
...

**BẢN THUYẾT MINH CƠ SỞ VẬT CHẤT,
TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ BẢO ĐẢM ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC
PHẨM**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 45 /2014/TT-BNNPTNT ngày 03 /12/2014
quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra
chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn
thực phẩm)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm ...

BẢN THUYẾT MINH

Cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm

I- THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:
2. Mã số (nếu có):
3. Địa chỉ:
4. Điện thoại: Fax: Email:
5. Loại hình sản xuất, kinh doanh
 DN nhà nước ☐ DN 100% vốn nước ngoài ☐
 ☐
 DN liên doanh với nước ngoài ☐ DN Cổ phần ☐
 DN tư nhân ☐ Khác ☐
 (ghi rõ loại hình)
6. Năm bắt đầu hoạt động:
7. Số đăng ký, ngày cấp, cơ quan cấp đăng ký kinh doanh:
8. Công suất thiết kế:
9. Sản lượng sản xuất, kinh doanh (thống kê 3 năm trở lại đây):
10. Thị trường tiêu thụ chính:

II. MÔ TẢ VỀ SẢN PHẨM

TT	Tên sản phẩm sản xuất, kinh doanh	Nguyên liệu/ sản phẩm chính đưa vào sản xuất, kinh doanh		Cách thức đóng gói và thông tin ghi trên bao bì
		Tên nguyên liệu/ sản phẩm	Nguồn gốc/ xuất xứ	

**III. TÓM TẮT HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH
DOANH**

1. Nhà xưởng, trang thiết bị
- Tổng diện tích các khu vực sản xuất, kinh doanh..... m² , trong đó:

- + Khu vực tiếp nhận nguyên liệu/ sản phẩm : m²
- + Khu vực sản xuất, kinh doanh : m²
- + Khu vực đóng gói thành phẩm : m²
- + Khu vực / kho bảo quản thành phẩm: m²
- + Khu vực sản xuất, kinh doanh khác : m²
- Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất, kinh doanh:

2. Trang thiết bị chính:

Tên thiết bị	Số lượng	Nước sản xuất	Tổng công suất	Năm bắt đầu sử dụng

3. Hệ thống phụ trợ

- Nguồn nước đang sử dụng:

- Nước máy công cộng ☐ Nước giếng khoan ☐
- Hệ thống xử lý: Có ☐ Không ☐
- Phương pháp xử lý:

- Nguồn nước đã sử dụng (nếu có sử dụng):

- Tự sản xuất ☐ Mua ngoài ☐
- Phương pháp kiểm soát chất lượng nước đã:

4. Hệ thống xử lý chất thải

Cách thức thu gom, vận chuyển, xử lý:

.....

5. Người sản xuất, kinh doanh :

- Tổng số: người, trong đó:

- + Lao động trực tiếp:người.
- + Lao động gián tiếp: người.

- Kiểm tra sức khỏe người trực tiếp sản xuất, kinh doanh:

- Tập huấn kiến thức về ATTP:

6. Vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị...

- Tần suất làm vệ sinh:

- Nhân công làm vệ sinh: người; trong đó của cơ sở và đi thuê ngoài.

7. Danh mục các loại hóa chất, phụ gia/chất bổ sung, chất tẩy rửa-khử trùng sử dụng:

Tên hóa chất	Thành phần chính	Nước sản xuất	Mục đích sử dụng	Nồng độ

8. Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng (HACCP, ISO,...)

9. Phòng kiểm nghiệm

- Của cơ sở ☐ Các chỉ tiêu PKN của cơ sở có thể phân tích:
- Thuê ngoài ☐ Tên những PKN gửi phân tích:

10. Những thông tin khác

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trên là đúng sự thật./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

8. Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận)

8.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Cơ sở sản xuất, kinh doanh có nhu cầu cấp lại Giấy chứng an toàn thực phẩm xin liên hệ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Cà Mau (sau đây gọi là Chi cục) địa chỉ 20A, Nguyễn Tất Thành, phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày thứ 7, chủ nhật và ngày nghỉ lễ). Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả như sau:

- Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2: Xem xét tính đầy đủ của hồ sơ. Nếu không đủ điều kiện thì hướng dẫn cụ thể một lần đầy đủ để bổ sung, hoàn chỉnh thủ tục. Nếu đủ điều kiện theo quy định thì nhận hồ sơ và viết giấy hẹn.

Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Chi cục thực hiện kiểm tra hồ sơ và xem xét cấp Giấy chứng nhận.

Bước 4: Cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả nhận kết quả và đóng phí, lệ phí theo quy định. Trường hợp nhận hộ phải có giấy ủy quyền của cơ sở sản xuất, kinh doanh.

8.2. Cách thức thực hiện

Gửi hồ sơ trực tiếp, fax, theo đường bưu điện, email, đăng ký trực tuyến, sau đó gửi bản chính tới Chi cục.

8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

8.3.1. Thành phần hồ sơ

Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm.

8.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

8.4. Thời hạn giải quyết

Trong thời hạn 05 ngày làm việc cấp Giấy chứng nhận hoặc ra thông báo chưa đủ điều kiện cấp giấy.

8.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính Cơ sở sản xuất, kinh doanh.

8.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

8.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm (thời hạn hiệu lực của kết quả trùng với thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cũ).

8.8. Phí, lệ phí

a) Phí

- Phí thẩm xét hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 500.000 đồng/lần/cơ sở.

- Phí thẩm định cơ sở sản xuất thực phẩm:

+ Cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở

+ Cơ sở sản xuất thực phẩm doanh thu \leq 100 triệu đồng/tháng: 2.000.000 đồng/lần/cơ sở

+ Cơ sở sản xuất thực phẩm doanh thu $>$ 100 triệu đồng/tháng: 3.000.000 đồng/lần/cơ sở

- Phí thẩm định cơ sở kinh doanh thực phẩm:

+ Cửa hàng bán lẻ thực phẩm: 500.000 đồng/lần/cơ sở.

+ Đại lý, cửa hàng bán buôn thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở.

- Phí kiểm tra định kỳ cơ sở sản xuất thực phẩm:

+ Cơ sở sản xuất nhỏ lẻ 500.000 đồng/lần/cơ sở

+ Cơ sở sản xuất thực phẩm doanh thu \leq 100 triệu đồng/tháng: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở

+ Cơ sở sản xuất thực phẩm doanh thu $>$ 100 triệu đồng/tháng: 1.500.000 đồng/lần/cơ sở

b) Lệ phí

- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với cơ sở đủ điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn để sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm sản: 150.000 đồng/lần cấp.

- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với cơ sở đủ điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn để sản xuất kinh doanh thực phẩm thủy sản: 40.000 đồng/lần cấp.

8.9. Mẫu đơn, tờ khai

Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

8.10. Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Đối với Cơ sở có sản phẩm xuất khẩu phải có yêu cầu của nhập khẩu về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm.

8.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

- Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm;

- Thông tư số 107/2012/TT-BTC ngày 28/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thủy sản.

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
(Ban hành kèm theo Thông tư số 45 /2014/TT-BNNPTNT ngày 03 /12/2014
quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra
chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn
thực phẩm)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

Kính gửi: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:
2. Mã số (nếu có):
3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh:
4. Điện thoạiFax
- Email.....
5. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập:
6. Mặt hàng sản xuất, kinh doanh:
Đề nghị(tên cơ quan kiểm tra)..... cấp/ cấp lại Giấy chứng
nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở.
Lý do cấp lại:

Đại diện cơ sở
(Ký tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:

-
-
-